

Số: 300 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cho phép thực hiện báo cáo học thuật
tại các Bộ môn trong học kỳ II năm học 2019-2020**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ luật số 34/2018/QH14 ngày 19/4/2018 về việc ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương IV của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu sinh hoạt học thuật của các giảng viên và cán bộ khoa học tại các bộ môn, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Khoa học Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thực hiện 195 báo cáo học thuật (có danh mục kèm theo) trong học kỳ II năm học 2019-2020.

Điều 2. Các giảng viên và cán bộ khoa học có tên trong Điều 1 có trách nhiệm thực hiện báo cáo học thuật theo Quy định của Nhà trường đúng với nội dung thực hiện và thời gian đã được đăng ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ, phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các Khoa, Bộ môn, các giảng viên và cán bộ khoa học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *rel*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHTC, KHCN.



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH MỤC BÁO CÁO HỌC THUẬT
THỰC HIỆN TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020
(kèm theo Quyết định số....3.00.... ngày..08..tháng 5 năm 2020)

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo |
|--|-------------------------|---|-------------------|
| KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN | | | |
| Bộ môn Hệ thống thông tin và Tri thức | | | |
| 1 | Dương Chí Thiện | Nghiên cứu về hệ phân tán | 6/2020 |
| 2 | Vương Thị Như Quỳnh | Tìm hiểu ngôn ngữ LISP | 6/2020 |
| 3 | Phạm Đức Hậu | Tìm hiểu hệ quản trị cơ sở dữ liệu Mongdb | 6/2020 |
| 4 | Tạ Quang Chiêu | Ứng dụng Machine Learning cho bài toán nhận dạng chữ viết tay | 6/2020 |
| 5 | Dương Chí Thiện | Tìm hiểu về cơ sở tri thức | 6/2020 |
| 6 | Bùi Thị Vân Anh | Nghiên cứu lập trình cơ sở dữ liệu Sqlite trong Python | 6/2020 |
| 7 | Phạm Đức Hậu | Tìm hiểu giải thuật quy hoạch động và bài toán nhân chuỗi ma trận | 6/2020 |
| Bộ môn Khoa học máy tính | | | |
| 8 | Lê Hồng Anh | Các kỹ thuật kiểm thử ứng dụng dữ liệu lớn | 6/2020 |
| 9 | Nguyễn Thị Phương Bắc | Nghiên cứu một số phương pháp xử lý giá trị thiếu (Missing values) trong dữ liệu chuỗi thời gian | 6/2020 |
| 10 | Nguyễn Duy Huy | Tổng quan về môi trường lập trình IoT ảo | 6/2020 |
| Bộ môn Mạng máy tính | | | |
| 11 | Đỗ Như Hải | Tìm hiểu những nâng cấp về bảo mật trong Windows server 2019 | 5/2020 |
| 12 | Phạm Đình Tân | Nghiên cứu lập trình Arduino sử dụng Arduino IDE và Proteus cho môn học “Kiến trúc và hạ tầng mạng IoT” | 5/2020 |
| 13 | Trần Thị Thu Thúy | Xây dựng mô phỏng một số ứng dụng IoT cơ bản phục vụ môn học “Kiến trúc và hạ tầng mạng IoT” | 5/2020 |
| 14 | Diêm Công Hoàng | Tìm hiểu kiến trúc và các giao thức mạng IoT sử dụng phổ biến hiện nay | 5/2020 |
| 15 | Đào Anh Thư | Tìm hiểu về điện toán đám mây | 5/2020 |
| 16 | Đặng Quốc Trung | Tìm hiểu về hệ mật mã RSA và ứng dụng trong chữ ký số | 5/2020 |
| Bộ môn Tin học Địa chất | | | |
| 17 | Trương Xuân Bình | Nghiên cứu thuật toán phân cụm lại giữa phân cụm trừ và giải thuật PSO | 6/2020 |
| 18 | Phạm An Cường | Phân tích ảnh vệ tinh với Python | 6/2020 |
| 19 | Dương Thị Tâm | Đạo đức nghề nghiệp trong Công nghệ thông tin | 6/2020 |
| 20 | Dương Thị Tâm | Ứng dụng GIS quản lý và chuyển đổi định dạng dữ liệu không gian trong ArcGIS | 6/2020 |
| Bộ môn Tin học Kinh tế | | | |
| 21 | Lê Thanh Huệ | Chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam | 6/2020 |
| 22 | Nguyễn Thu Hằng | Sử dụng R trong phân tích dữ liệu thống kê kinh tế | 5/2020 |
| 23 | Nguyễn Thế Bình | Truyền thông mạng xã hội trong thời đại công nghệ 4.0 | 5/2020 |
| 24 | Võ Thị Thu Trang | Phân tích những ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới do tác động của dịch covid 19 | 6/2020 |



| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo |
|---|-------------------------|--|-------------------|
| | | Olympic toán sinh viên | |
| 134 | Nguyễn Thị Hằng | Khoảng tin cậy Bayes và ứng dụng | 5/2020 |
| 135 | Nguyễn Thị Hằng | So sánh bài toán ước lượng trong thống kê tần suất và thống kê Bayes | 5/2020 |
| 136 | Phạm Ngọc Anh | Một số bài toán ứng dụng thực tiễn trong kì thi Olympic sinh viên | 5/2020 |
| 137 | Nguyễn Thị Kim Sơn | Two application of the Schwarz lemma | 5/2020 |
| 138 | Nguyễn Thị Kim Sơn | Fundamentals of Hermitian and Kahlerian geometry | 5/2020 |
| 139 | Nguyễn Minh Mẫn | Phương pháp năng lượng đối với toán tử xác định dương | 5/2020 |
| Bộ môn Vật lý | | | |
| 140 | Đào Việt Thắng | Nghiên cứu cấu trúc tinh thể, tính chất vật lý của vật liệu đa pha điện từ BiFeO ₃ | 6/2020 |
| 141 | Đỗ Thị Hồng Hải | Sơ lược về dichalcogenide kim loại chuyển tiếp và ứng dụng | 6/2020 |
| 142 | Hồ Quỳnh Anh | Khảo sát tính chất của vật liệu Nano ZnO phủ Au | 6/2020 |
| 143 | Tổng Bá Tuấn | Nghiên cứu và mô phỏng hiện tượng giao thoa ánh sáng | 6/2020 |
| 144 | Nguyễn Thị Hậu | Một số kết quả tính toán quá trình tán xạ gamma e- sinh hạt boson Z và e- | 6/2020 |
| 145 | Nguyễn Thị Hậu | Nghiên cứu quá trình tán xạ gamma e- sinh hạt boson Z và e- khi có sự phân cực của chùm e- | 6/2020 |
| 146 | Lê Đức Tuyên | Vật liệu meta hấp thụ sóng điện từ trên cơ sở vật liệu lai | 6/2020 |
| 147 | Đỗ Thị Hồng Hải | Ứng dụng của hiện tượng cảm ứng điện từ | 6/2020 |
| 148 | Vũ Bá Dũng | Bài toán chuyển động của sợi dây không giãn có khối lượng. | 6/2020 |
| 149 | Nguyễn Xuân Chung | Phương pháp nâng cao độ tin cậy của các phép đo tín hiệu thấp | 6/2020 |
| KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT | | | |
| Bộ môn Khoáng thạch và Địa hóa | | | |
| 150 | Phạm Thị Vân Anh | Tướng biến chất trong biến chất khu vực | 5/2020 |
| 151 | Tô Xuân Bản | Xây dựng mô hình Đập Cát “Sand Dam” nhằm giải quyết vấn đề khô hạn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | 5/2020 |
| 152 | Lê Tiến Dũng | Đánh giá độ sâu bóc mòn của các xâm nhập granitoid | 5/2020 |
| 153 | Nguyễn Khắc Giảng | Nước thải axit Mỏ và ảnh hưởng của nó đến môi trường | 5/2020 |
| 154 | Phạm Trường Sinh | Những đặc điểm thạch học mới các đá phức hệ Cao Bằng | 5/2020 |
| 155 | Lê Thị Ngọc Tú | Các tham số trầm tích, ý nghĩa của phương pháp nghiên cứu các tham số trầm tích | 5/2020 |
| 156 | Nguyễn Trung Thành | Quá trình hình thành và phát triển bãi bồi ven biển Kim Sơn, Ninh Bình. Dự báo xu thế phát triển bãi bồi khu vực Kim Sơn đến giai đoạn 2030-2050 | 5/2020 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo |
|---|-------------------------|--|-------------------|
| 157 | Đặng Thị Vinh | Dấu hiệu nhận biết một số khoáng vật quý và bán quý phổ biến có nguồn gốc tự nhiên | 5/2020 |
| KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ | | | |
| Bộ môn Kinh tế chính trị và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | | | |
| 158 | Đặng Thị Thanh Trâm | Nhận diện những quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử của cách mạng Việt Nam trên các phương tiện truyền thông hiện nay, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới | 6/2020 |
| 159 | Lê Quốc Hiệp | Cuộc chiến Hoàng Sa năm 1974, mục tiêu và ý đồ của Trung Quốc | 6/2020 |
| 160 | Phí Mạnh Phong | Vai trò của Nhà nước trong hoạt động bảo hiểm y tế cho người cao tuổi | 6/2020 |
| 161 | Phí Mạnh Phong | Vai trò của bảo hiểm y tế đối với tiếp cận dịch vụ y tế của người cao tuổi ở Việt Nam | 6/2020 |
| Bộ môn Triết học và Pháp luật | | | |
| 162 | Dương Thị Tuyết Nhung | Chính sách thuế đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam qua các thời kỳ | 5/2020 |
| 163 | Dương Thị Tuyết Nhung | Pháp luật về đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam hiện nay, thực trạng và giải pháp | 5/2020 |
| 164 | Đào Thị Tuyết | Quyền định đoạt của người lập di chúc theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 | 5/2020 |
| 165 | Đào Thị Tuyết | Các kiểu gia đình với việc thực hiện chức năng xã hội cơ bản | 5/2020 |
| 166 | Trần Thị Lan Hương | Vận dụng lý luận về con đường biện chứng của nhận thức chân lý trong triết học để phân tích quá trình nhận thức của sinh viên hiện nay | 5/2020 |
| 167 | Trần Thị Lan Hương | Các quy luật của phép biện chứng duy vật trong triết học và giá trị của chúng đối với việc nâng cao hiệu quả giờ học tại lớp cho sinh viên | 5/2020 |
| 168 | Bùi Thị Thùy Dương | Mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên, địa lý và văn hóa đối với phát triển du lịch địa chất trải nghiệm ở Việt Nam | 5/2020 |
| 169 | Bùi Thị Thùy Dương | Giáo dục đạo đức sinh thái vì sự phát triển bền vững cho con người và giới tự nhiên | 5/2020 |
| 170 | Nguyễn Lê Hà Giang | Một số luận điểm mới của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 | 5/2020 |
| 171 | Nguyễn Lê Hà Giang | Phương thức bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cá nhân | 5/2020 |
| KHOA MỎ | | | |
| Bộ môn Tuyển khoáng | | | |
| 172 | Phạm Văn Luận | Giới thiệu về phương pháp tuyển điện | 5/2020 |
| 173 | Nguyễn Ngọc Phú | Nghiên cứu siêu mịn | 5/2020 |
| 174 | Trần Trung Tới | Giới thiệu về phương pháp tuyển quặng laterit niken | 5/2020 |
| 175 | Phùng Tiến Thuật | Định hướng xử lý thu hồi Cu từ bã xỉ măng hóa nhà máy điện phân kẽm Thái Nguyên | 5/2020 |
| KHOA TRÁC ĐỊA, BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI | | | |
| Bộ môn Địa chính | | | |
| 176 | Phạm Thị Kim Thoa | Giới thiệu về công tác xây dựng bảng giá đất đai tại địa phương giai đoạn 2020-2024 | 6/2020 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo |
|--|---|--|-------------------|
| 46 | Nguyễn Duy Mười | Nghiên cứu ứng dụng phổ địa chấn nhằm phát hiện các lòng sông cổ định hướng tìm kiếm các bể dầu khí phi cấu tạo | 6/2020 |
| 47 | Lê Ngọc Ánh | Nghiên cứu đặc điểm lấp đầy trầm tích hồ dựa vào tài liệu địa chấn | 6/2020 |
| Bộ môn Địa Vật lý | | | |
| 48 | Phan Thiên Hương | Ứng dụng địa vật lý trong nông nghiệp | 5/2020 |
| 49 | Vũ Hồng Dương | Ứng dụng Địa vật lý giếng khoan trong tìm kiếm thăm dò khoáng sản than | 5/2020 |
| Bộ môn Khoan Khai thác | | | |
| 50 | Nguyễn Văn Thành | Ứng dụng địa nhiệt trong kỹ thuật dầu khí | 5/2020 |
| 51 | Nguyễn Khắc Long | Mô hình ổn định thành giếng khi thực hiện các giếng khoan ở giai đoạn cuối của quá trình khai thác mỏ | 5/2020 |
| 52 | Vũ Thiết Thạch | Tính toán thủy lực cho một tuyến ống trong vận chuyển dầu | 5/2020 |
| 53 | Vũ Thiết Thạch | Tính toán lựa chọn chế độ khai thác tối ưu và chế độ Max trong khai thác giếng dầu. | 6/2020 |
| 54 | Doãn Thị Trâm | Cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hệ số thu hồi dầu bằng thiết bị injector giúp giảm áp suất miệng giếng | 6/2020 |
| 55 | Nguyễn Tiến Hùng | Giải pháp hoàn thiện thiết kế choòng PDC truyền thống | 6/2020 |
| 56 | Nguyễn Trần Tuấn | Nâng cao hiệu quả khoan thăm dò ở khu vực vùng than Quảng Ninh | 5/2020 |
| Bộ môn Thiết bị Dầu khí và Công trình | | | |
| 57 | ThS Nguyễn Thanh Tuấn | Chia sẻ kinh nghiệm làm việc trên giàn khoan tự nâng Tam Đảo 03 và Tam Đảo 05 tại Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro. | 6/2020 |
| 58 | Triệu Hùng Trường Lê Đức Vinh Vũ Cúc Phương | Nghiên cứu xây dựng đề án thành lập Viện Năng lượng và Cơ khí ứng dụng trên cơ sở các nhóm chuyên môn liên quan. | 5/2020 |
| 59 | TS Hoàng Anh Dũng | Tìm hiểu công nghệ xử lý nước trên giàn công nghệ trung tâm số 2 trong giai đoạn hiện nay. | 5/2020 |
| KHOA GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG | | | |
| Bộ môn Đường lối quân sự | | | |
| 60 | Phạm Quốc Đảm | Xây dựng trung đội tự quản trong quản lý sinh viên cơ sở Lạng Sơn | 6/2020 |
| 61 | Trần Bắc Bộ | Ứng dụng trang thông tin điện tử nội bộ và dịch vụ mạng xã hội vào dạy học môn Giáo dục quốc phòng và An ninh ở Khoa Giáo dục quốc phòng | 6/2020 |
| Bộ môn Kỹ thuật quân sự | | | |
| 62 | Vũ Quang Hay | Một số biện pháp tăng cường công tác kiểm tra nội vụ vệ sinh tại cơ sở Lạng sơn nâng cao chất lượng quản lý, rèn luyện của sinh viên trường Đại học Mỏ- Địa chất trong học tập Giáo dục quốc phòng - An ninh | 5/2020 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo |
|---|-------------------------|---|-------------------|
| 25 | Dương Thị Hiền Thanh | Phân tích vai trò của CNTT trong nền kinh tế và đề xuất định hướng nghiên cứu, phát triển ngành đào tạo của Bộ môn. | 5/2020 |
| 26 | Phạm Thị Nguyệt | Nhu cầu quản trị tri thức trong các doanh nghiệp mở thuộc Vinacomin | 6/2020 |
| KHOA CƠ ĐIỆN | | | |
| Bộ môn Kỹ thuật cơ khí | | | |
| 27 | Nguyễn Văn Tuệ | Áp dụng phương trình Navier – Stokes vào chương trình tính toán trường áp suất của dòng chảy bao quanh vật rắn | 6/2020 |
| 28 | Phạm Tuấn Long | Tìm hiểu vấn đề tiết kiệm vật liệu cho chi tiết dạng trục chịu tải trọng tĩnh | 6/2020 |
| 29 | Phạm Thị Thủy | Tìm hiểu tổ chức, tính chất cơ học của hợp kim magie AZ31 sau khi biến dạng nóng | 6/2020 |
| 30 | Đoàn Kim Bình | Tìm hiểu công nghệ quét 3D trong lĩnh vực đo kiểm cơ khí | 6/2020 |
| 31 | Nguyễn Văn Lại | Ứng dụng các mô hình ma sát trong mô phỏng động lực học xylanh khí nén. | 6/2020 |
| 32 | Nguyễn Thanh Tùng | Sử dụng kỹ thuật CAE để mô phỏng biến dạng của kim loại tấm dưới tác dụng của lực dập | 6/2020 |
| 33 | Nguyễn Sơn Tùng | Nghiên cứu phương pháp tạo sương (bụi lỏng phân tán) và ứng dụng | 6/2020 |
| 34 | Bùi Minh Hoàng | Tìm hiểu về tuabin trục giao phù hợp với dòng hải lưu ở Việt Nam | 6/2020 |
| 35 | Phạm Đức Thiên | Nghiên cứu đặc điểm chuyển động của dòng hỗn hợp hai pha rắn-lỏng qua đoạn đường ống nghiêng | 6/2020 |
| Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử | | | |
| 36 | Kim Thị Cẩm Ánh | Các ví dụ điển hình minh họa mạch hồi tiếp âm trong kỹ thuật khuếch đại | 5/2020 |
| 37 | Nguyễn Trường Giang | Xây dựng các bài thí nghiệm về IoT | 5/2020 |
| 38 | Tổng Ngọc Anh | Hệ thống thông tin vô tuyến và ứng dụng | 5/2020 |
| 39 | Nguyễn Tiến Sỹ | Ứng dụng mô phỏng số trong phân tích trường điện từ | 5/2020 |
| 40 | Cung Quang Khang | Về một số giải pháp điều khiển cưỡng bức trong chỉnh lưu công suất lớn | 5/2020 |
| 41 | Cung Quang Khang | Một số giải pháp giảm sóng hài trong chỉnh lưu công suất lớn | 5/2020 |
| Bộ môn Máy và Thiết bị công nghiệp | | | |
| 42 | Đoàn Văn Giáp | Thông số làm việc, lực tác dụng lên răng và bộ phận cắt máy khâu | 5/2020 |
| 43 | Nguyễn Đăng Tấn | Mô phỏng động lực học trên máy xúc Xác định tải trọng trong quá trình làm việc của máy xúc | 5/2020 |
| 44 | Nguyễn Thế Hoàng | Tìm hiểu ứng dụng phần mềm Ansys trong thiết kế cơ khí | 5/2020 |
| KHOA DẦU KHÍ | | | |
| Bộ môn Địa chất Dầu khí | | | |
| 45 | Bùi Thị Ngân | Xác định sự dịch chuyển của nước trong khai thác dầu khí | 6/2020 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo |
|--|-------------------------|---|-------------------|
| 63 | Nghiêm Công Đĩnh | Một số điểm mới trong tổ chức, biên chế Quân, Binh chủng trong Quân đội nhân dân hiện nay | 5/2020 |
| 64 | Trần Thanh Hanh | Một số biện pháp tăng cường công tác kiểm tra chế độ ngủ nghỉ tại cơ sở Lạng Sơn nâng cao chất lượng quản lý, rèn luyện của sinh viên Đại học Mỏ - Địa chất trong học tập Giáo dục quốc phòng - an ninh | 6/2020 |
| KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH | | | |
| Bộ môn Kế toán doanh nghiệp | | | |
| 65 | Phí Thị Kim Thư | Xây dựng đề cương hướng dẫn thực tập nghiệp vụ cho sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng | 5/2020 |
| 66 | Nguyễn Thị Bích Phượng | Đổi mới phương pháp dạy và phương pháp học nhằm phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Trường Đại học Mỏ Địa chất. | 5/2020 |
| 67 | Nguyễn Thị Minh Thu | Vận dụng chuẩn mực kế toán số 29 "Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót" vào các tình huống thực tế. | 5/2020 |
| 68 | Phạm Minh Hải | Tìm hiểu một số vấn đề về kế toán trách nhiệm xã hội tại Việt Nam | 5/2020 |
| 69 | Hoàng Thị Thủy | Áp dụng phương pháp nghiên cứu định lượng trong kinh tế | 5/2020 |
| 70 | Phan Minh Quang | Tìm hiểu một số điểm mới về dự phòng tổn thất tài sản theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC | 5/2020 |
| Bộ môn Kinh tế cơ sở | | | |
| 71 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | Xây dựng đề cương học phần Kinh tế học cho chương trình học bổ sung kiến thức | 5/2020 |
| 72 | Phạm Thu Trang | Ứng dụng các công cụ trực tuyến Google Biểu mẫu; Quizzi trong kiểm tra kết quả học tập của sinh viên. | 6/2020 |
| 73 | Vũ Thị Hiền | Một số lý thuyết về các nhân tố vĩ mô ảnh hưởng tới lạm phát | 6/2020 |
| Bộ môn Quản trị Doanh nghiệp Địa chất – Dầu khí | | | |
| 74 | Đỗ Hữu Tùng | Ý nghĩa thực tế khi sử dụng giá trị trung bình | 5/2020 |
| 75 | Phan Thị Thái | Chỉnh sửa đề cương hướng dẫn thực tập tốt nghiệp và viết luận văn tốt nghiệp | 5/2020 |
| 76 | Nguyễn Thị Kim Ngân | Xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành quản trị Marketing-Truyền thông | 5/2020 |
| 77 | Nguyễn Thu Hà | Một số vấn đề cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ | 5/2020 |
| 78 | Phạm Ngọc Tuấn | Tiềm năng phát triển du lịch địa chất ở Việt Nam | 5/2020 |
| 79 | Nguyễn Lan Hoàng Thảo | Thực trạng phát triển du lịch địa chất ở Việt Nam | 5/2020 |
| 80 | Lê Minh Thống | Một vài mô hình tính giá thành sản xuất điện quy dẫn và một số suy nghĩ với lựa chọn sản xuất điện ở Việt Nam | 5/2020 |
| Bộ môn Quản trị Doanh nghiệp Mỏ | | | |
| 81 | Nguyễn Thị Hoài Nga | Một số lưu ý khi tham gia và đăng bài tại các Hội thảo khoa học quốc tế uy tín | 6/2020 |
| 82 | Lê Đình Chiều | Tìm hiểu thực trạng công tác kế hoạch tại các doanh nghiệp công nghiệp mỏ thuộc TKV | 6/2020 |
| 83 | Đặng Huy Thái | Hoàn thiện tên gọi và kí hiệu các chỉ tiêu kinh tế | 6/2020 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo |
|---------------------------------|-------------------------------|---|-------------------|
| | Nguyễn Thị Bích Ngọc | trong giáo trình của Khoa Kinh tế Quản trị kinh doanh | |
| 84 | Phan Thị Thùy Linh | Tìm hiểu một số phương thức của Digital Marketing | 6/2020 |
| 85 | Đồng Thị Bích | Tìm hiểu một số vấn đề về mô hình kinh tế tuần hoàn | 6/2020 |
| 86 | Phạm Kiên Trung | Hoàn thiện đề cương thực tập NV TMĐT | 6/2020 |
| 87 | Lê Văn Chiến | Quản trị quan hệ khách hàng trong thương mại điện tử | 6/2020 |
| 88 | Nguyễn Đức Thắng | Văn hóa an toàn và kinh nghiệm xây dựng văn hóa an toàn tại doanh nghiệp khai thác than Trung Quốc | 6/2020 |
| 89 | Nguyễn Thị Hường | Mô hình Kano và ứng dụng trong nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng | 6/2020 |
| 90 | Nguyễn Văn Thường | Lựa chọn ý tưởng trong khởi sự kinh doanh | 6/2020 |
| Bộ môn Cơ lý thuyết | | | |
| 91 | Trần Thị Trâm | Thiết kế mô hình HEXAPOD | 6/2020 |
| 92 | Bùi Thị Thúy | Điều kiện đầu của phương trình vi phân cấp phân số | 6/2020 |
| 93 | Đinh Công Đạt | Điều khiển ổn định tay máy robot đàn hồi | 6/2020 |
| 94 | Phạm Ngọc Chung | Hai phương pháp tạo các điểm ngẫu nhiên trên một bề mặt | 6/2020 |
| Bộ môn Giáo dục thể chất | | | |
| 95 | Nguyễn Quang Huy | Ứng dụng một số bài tập sức nhanh xuất phát vào giảng dạy cho sinh viên môn học chạy cự ly ngắn. | 6/2020 |
| 96 | Thái Việt Hưng | Ứng dụng một số bài tập nhằm phát triển sức mạnh cho sinh viên học môn Bóng rổ trường Đại học Mỏ - Địa chất | 6/2020 |
| 97 | Nguyễn Huy Thông | Giới thiệu luật thi đấu môn Bóng chuyền hơi cho Cán bộ, sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất | 6/2020 |
| Bộ môn Hóa | | | |
| 98 | Lê Thị Phương Thảo | Lớp mạ tổ hợp Ni/TiO ₂ tạo bởi dòng xung | 6/2020 |
| 99 | Nguyễn Thị Kim Thoa | Hoạt tính kháng Virus của các hợp chất từ loài Vitex limonifolia | 6/2020 |
| 100 | Vũ Thị Minh Hồng - Đỗ Thị Hải | Nghiên cứu thành phần thức ăn phối trộn TMR cho bò vỗ béo | 6/2020 |
| 101 | Đỗ Thị Hải - Vũ Thị Minh Hồng | Nghiên cứu thành phần giá trị dinh dưỡng ngô sinh khối ủ chua làm thức ăn cho bò | 6/2020 |
| 102 | Lê Thị Phương Thảo | Hợp chất Fe(VI): Điều chế và khả năng ứng dụng | 6/2020 |
| Bộ môn Hình họa | | | |
| 103 | Vũ Hữu Tuyên | Xây dựng thuật toán bài tập Hình họa bằng phương pháp bám đích | 6/2020 |
| 104 | Phạm Thị Mai Anh | Tìm hiểu phần mềm Bandicam hỗ trợ tạo video bài giảng chuyên nghiệp | 6/2020 |
| 105 | Phạm Thị Mai Anh | Các phương pháp định tỉ lệ bản vẽ trong AutoCAD | 6/2020 |
| 106 | Đỗ Việt Anh | Một số phương pháp ghi kích thước bản vẽ nhiều tỷ lệ bằng một Dimstyle trong phần mềm AutoCAD | 6/2020 |
| Bộ môn Ngoại ngữ | | | |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo |
|--------------------|-------------------------|---|-------------------|
| 107 | Vũ Thanh Tâm | Hướng dẫn sinh viên không chuyên sử dụng thủ thuật tongue twister để luyện phát âm tiếng Anh. | 6/2020 |
| 108 | Trương Thị Thanh Thủy | Khai thác ứng dụng trò chơi kiến thức trong dạy học trực tuyến | 6/2020 |
| 109 | Lê Thị Thúy Hà | Nâng cao hiệu quả dạy và học từ kết hợp "Collocation" trong tiếng Anh | 6/2020 |
| 110 | Nguyễn Ánh Hoa | Hướng dẫn sinh viên cách phân biệt cấu trúc "so", "so that" và "so...that". | 6/2020 |
| 111 | Nguyễn Thị Nguyệt Ánh | Hướng dẫn sử dụng Phần mềm học tiếng Anh cho giáo trình New English File (Intermediate) | 6/2020 |
| 112 | Nguyễn Hồng Vân | Lợi ích và hạn chế của của những người biết đa ngôn ngữ. | 6/2020 |
| 113 | Trần Đình Thuộc | Từ đồng âm khác nghĩa trong tiếng Anh | 6/2020 |
| 114 | Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc | Các kỹ thuật chuẩn hóa phát âm của người học về mặt âm nguyên âm, các từ đuôi 's', và động từ đuôi 'ed'. | 6/2020 |
| 115 | Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc | Các mối quan hệ nhân quả ẩn hình trong việc giải thích các phát biểu bằng lời. | 6/2020 |
| 116 | Nguyễn Thị Thu Phúc | Một số lỗi thông thường khi sử dụng câu điều kiện tiếng Anh | 6/2020 |
| 117 | Đặng Thanh Mai | Áp dụng định hướng Giảng dạy Tiếng Anh như một Ngôn ngữ Quốc tế cho sinh viên trường Đại học Mở- Địa chất | 6/2020 |
| 118 | Vũ Thái Linh | Sử dụng video clip trong dạy từ vựng tiếng Anh chuyên ngành. | 6/2020 |
| 119 | Nguyễn Mộng Lân | Gợi ý cách làm bài thi kỹ năng nói tiếng Anh trong kỳ thi chuẩn đầu ra cho sinh viên ĐH Mở - Địa chất | 6/2020 |
| 120 | Nguyễn Mộng Lân | Gợi ý cách làm bài thi kỹ năng viết tiếng Anh trong kỳ thi chuẩn đầu ra cho sinh viên ĐH Mở - Địa chất | 6/2020 |
| Bộ môn Toán | | | |
| 121 | Nguyễn Trường Thanh | Tính ổn định hữu hạn của hệ suy biến có trễ | 5/2020 |
| 122 | Nguyễn Thị Hiền | Một số dạng bài giới hạn dãy số ôn thi Olympic Toán | 5/2020 |
| 123 | Hoàng Ngự Huân | Chứng minh tính phân kỳ của chuỗi điều hòa | 5/2020 |
| 124 | Nguyễn Thế Lâm | Phân phối chuẩn và ứng dụng | 5/2020 |
| 125 | Nguyễn Thế Lâm | Một số phân phối xác suất liên tục | 5/2020 |
| 126 | Đào Xuân Hưng | Ứng dụng sai phân để tìm số hạng tổng quát của dãy số. | 5/2020 |
| 127 | Đào Xuân Hưng | Phương trình hàm - Phần 2 | 5/2020 |
| 128 | Lê Thị Hương Giang | Bài toán thực tế trong quy hoạch tuyến tính | 5/2020 |
| 129 | Nguyễn Thu Hằng | Tích của các Martingale độc lập | 5/2020 |
| 130 | Nguyễn Thị Lan Hương | Nhóm tự đẳng cấu trong không gian C_n | 5/2020 |
| 131 | Phạm Tuấn Cường | Áp dụng tính đơn điệu của hàm số trong giải phương trình và hệ phương trình | 5/2020 |
| 132 | Nguyễn Văn Ngọc | Nguyễn Văn Hoan và bí quyết đầu tư | 5/2020 |
| 133 | Nguyễn Thùy Linh | Một số bài tập bất đẳng thức tích phân trong đề thi | 5/2020 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo |
|-----------------------------------|-------------------------|--|-------------------|
| 177 | Trần Xuân Miễn | Giới thiệu công tác lập quy hoạch sử dụng đất theo Luật Quy hoạch | 6/2020 |
| 178 | Nguyễn Thế Công | Đánh giá phần mềm TKDesktop 2019 | 6/2020 |
| 179 | Phạm Thế Huynh | Chuyển đổi bản đồ địa chính giữa các kinh tuyến trực và múi chiều | 6/2020 |
| 180 | Nguyễn Thị Dung | Luật đất đai 2013 – Một số hạn chế sau 7 năm thi hành | 7/2020 |
| 181 | Nguyễn Thị Kim Yến | Thị trường đất đai và tài sản gắn liền với đất | 7/2020 |
| Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám | | | |
| 182 | Nguyễn Văn Trung | Nghiên cứu phân loại hướng đối tượng đối với dữ liệu ảnh độ phân giải cao khu vực đô thị | 6/2020 |
| 183 | Trần Trung Anh | Biện pháp nâng cao độ chính xác bình sai khối ảnh chụp từ máy bay không người lái có sử dụng định vị tâm chụp bằng công nghệ GNSS | 5/2020 |
| 184 | Lê Thanh Nghị | Xây dựng hệ thống tiêu điểm tầm nhìn ngang khí tượng phục vụ công tác bảo đảm an toàn bay ở một số sân bay tại Việt Nam | 6/2020 |
| Bộ môn Trắc địa cao cấp | | | |
| 185 | Lê Thị Thanh Tâm | Khai thác, ứng dụng máy đo Ainav-D180 trong thực tập Trắc địa cao cấp | 6/2020 |
| Bộ môn Trắc địa Mỏ | | | |
| 186 | Phạm Công Khải | Giải pháp kỹ thuật quan trắc chuyển dịch biến dạng công trình theo thời gian thực | 6/2020 |
| 187 | Vương Trọng Kha | Khả năng ứng dụng phương pháp Knothe-Budryk trong công tác bảo vệ các công trình trên bề mặt mỏ hầm lò Việt Nam | 6/2020 |
| 188 | Nguyễn Quốc Long | Ảnh hưởng của độ bay cao chụp tới độ chính xác của mô hình DEM khu vực có địa hình biến đổi phức tạp | 6/2020 |
| 189 | Lê Thị Thu Hà | Xác định hiện tượng đảo nhiệt đô thị khu vực TP Hồ Chí Minh bằng tư liệu ảnh viễn thám Landsat 8 OLI | 6/2020 |
| 190 | Lê Văn Cảnh | Quy trình đo vẽ thành lập bản đồ địa hình mỏ lộ thiên bằng thiết bị bay không người lái có tích hợp RTK | 6/2020 |
| 191 | Phạm Thị Làn | Ứng dụng tư liệu viễn thám và mô hình AHP trong thành lập bản đồ phân vùng môi trường phục vụ quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Hà Tĩnh | 6/2020 |
| 192 | Phạm Văn Chung | Nghiên cứu xác định góc dịch chuyển do ảnh hưởng của khai thác hầm lò trong điều kiện địa chất đặc biệt | 6/2020 |
| 193 | Võ Ngọc Dũng | Ứng dụng chương trình đo không gương máy toàn đạc điện tử đo chi tiết trong mỏ hầm lò | 6/2020 |
| 194 | Nguyễn Viết Nghĩa | Ứng dụng máy quét laser Faro X130 trong công tác thu thập dữ liệu địa không gian phục vụ xây dựng mô hình 3D thiết bị công nghiệp | 6/2020 |
| 195 | Cao Xuân Cường | Khảo sát các phần mềm xử lý dữ liệu ảnh bay chụp UAV phục vụ thành lập mô hình số bề mặt | 6/2020 |

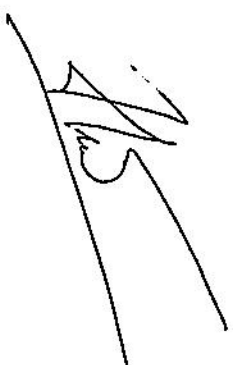
BÁO CÁO HỌC THUẬT CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2019 – 2020

Bộ môn: Máy Và Thiết Bị Công Nghiệp

Khoa: Cơ Điện

| TT | Họ và tên | Tên báo cáo học thuật | Thời gian | Ghi chú |
|----|------------------|--|----------------------|---------|
| 1 | Nguyễn Thế Hoàng | Tìm hiểu ứng dụng phần mềm Ansys trong thiết kế cơ khí | 8h Ngày 10/6/2020 | |
| 2 | Đoàn Văn Giáp | Thông số làm việc, lực tác dụng lên răng và bộ phận cắt máy khâu. | 8h40 Ngày 10/6/ 2020 | |
| 3 | Nguyễn Đăng Tấn | Mô phỏng động lực học trên máy xúc Xác định tải trọng trong quá trình làm việc của máy xúc | 9h30 Ngày 10/6/2020 | |

Xác nhận của bộ môn chủ quản



Nguyễn Việt Linh

BIÊN BẢN BÁO CÁO HỌC THUẬT

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN

Thời gian: 9h30 ngày 10 tháng 6 năm 2020

Địa điểm: P603 - VP Bộ môn Máy và Thiết bị công nghiệp

Thành phần:

- Chủ tọa: Nguyễn Văn Xô
- Thư ký: Trần Việt Linh
- Phó khoa TS. Ngô Thanh Tuấn
- Cùng toàn thể Cán bộ Bộ môn Máy và Thiết bị công nghiệp

II. NỘI DUNG

1. Tên đề tài: MÔ PHÒNG ĐỘNG LỰC TRÊN MÁY XÚC, XÁC ĐỊNH TẢI TRỌNG TRONG QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC CỦA MÁY XÚC

2. Người báo cáo: Nguyễn Đăng Tấn

3. Câu hỏi và trả lời

- PGS.TS. Nguyễn Văn Kháng: làm thế nào biết các thành phần lực lớn nhất tác động lên máy xúc?

Trả lời: sau khi mô phỏng, kết quả sẽ được xuất ra đồ thị, căn cứ vào lực tác dụng lên các cơ cấu trong 1 chu kỳ để xác định thời điểm và giá trị lớn nhất

- PGS. TS: Nguyễn Đức Sương: có thể ứng dụng mô phỏng cho các máy xúc khác không?

Trả lời: máy xúc nào cũng có thể mô phỏng động lực học được, trong báo cáo này chỉ nêu lên 1 ví dụ. Để mô phỏng các máy xúc khác cần phải xây dựng mô hình 3D, khai báo các thông số và định nghĩa chuyển động.

- ThS. Đoàn Văn Giáp: thời gian xúc có vẻ hơi nhanh?

Trả lời: máy xúc có chu kỳ làm việc theo từng điều kiện mà khác nhau, nghiên cứu này tham khảo chu kỳ làm việc trung bình của máy xúc từ 20 đến 30 s. Do đó tác giả chọn chu kỳ làm việc của máy xúc là 29,5 s. Trong đó, thời gian xúc chiếm khoảng 10-12 s là bình thường. Tuy nhiên, nếu cần thay đổi thời gian xúc trong quá trình mô phỏng

- TS. Nguyễn Văn Xô: tải trọng tác động lên máy xúc xác định như thế nào?

Trả lời: tải trọng này biến đổi theo thời gian và xác định theo chu kỳ làm việc. Tải trọng lên gầu xúc được xác định theo công thức mà nhiều tài liệu đã đưa ra. Tác giả áp dụng công thức này để tính toán tải trọng lên gầu xúc. Tuy nhiên, khi đó cần khai báo trong quá trình mô phỏng để xác định tải trọng biến đổi và tác động như thế nào lên gầu xúc. Riêng vật liệu được chứa từ lúc bắt đầu xúc đến khi đổ dỡ tải hoàn toàn.

- PSG. TS. Nguyễn Văn Kháng: Nếu không sử dụng mô phỏng, có cách nào xác định tải trọng lên các cơ cấu trong một chu kỳ không?

Trả lời: theo cách truyền thống, cần định nghĩa các tọa độ lên các cơ cấu, các tọa độ này gắn chặt lên cần xúc, tay xúc và gầu xúc. Trên cơ sở đó thiết lập mối quan hệ hình học để tính tọa độ cũng như tải trọng so với hệ tọa độ tham khảo đặt cố định trên thân máy xúc. Để giải bài toán này, người dùng cần phải thông qua công cụ lập trình hoặc tính toán bằng Matlab, Mathcad... để giải và vẽ đồ thị. Tuy nhiên biện pháp này tốn thời gian và khó xác định hướng các thành phần lực tác dụng lên cơ cấu.

III. KẾT LUẬN

- Đạt ☒

- Không đạt ☐

Thư ký


Trần Viết Linh

Chủ tọa


Nguyễn Văn Xô